TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 03 - 2020
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Đổi
2. Ông La Văn Việt

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX- ST ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ 5, Ấp PL, xã HH, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1984 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp RS, xã MHB, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày theo đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: bà và ông Ch trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó mới tiến đến hôn nhân vào năm 2012, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 06/3/2012. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do hai người không hợp nhau, xúc phạm nhau. Mặc dù bà có khuyên can nhiều lần nhưng ông Ch vẫn không thay đổi tính tình. Bà và ông Ch đã ly thân từ năm 2016 nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Bà và ông Ch hiện có 01 con chung tên Nguyễn Tấn L sinh ngày 04/02/2013 hiện do ông Ch đang nuôi. Khi ly hôn bà đồng ý để con cho ông Ch nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch thống nhất lời trình bày của bà Đ về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Ông đồng ý ly hôn đồng ý nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông Ch xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Bà Đ và ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Đ và ông Ch hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau… Từ đó hai người đã ly thân từ năm 2016 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Bà Đ kiên quyết ly hôn ông Ch. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ch và bà Đ đến dự hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà có đơn yêu cầu không hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần cho bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: hai người có 01 con chung tên Nguyễn Tấn L sinh ngày 04/02/2013 hiện do ông Ch đang nuôi. Khi ly hôn bà Đ đồng ý để con cho ông Ch nuôi, ông Ch đồng ý nuôi con và không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử cần để con cho ông Ch tiếp tục nuôi và bà Đ không cấp dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Bà Đ và ông Ch khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đ và ông Ch khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà Đ là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

2/ Về con chung: Ông Ch được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tấn L sinh ngày 04/02/2013. Bà Đ không cấp dưỡng nuôi con vì ông Ch không yêu cầu.Vì quyền lợi của trẻ, bà Đ được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Đ đã nộp theo biên lai số 4744 ngày 19/02/2020 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Mỹ Hạnh Bắc.
-Lưu.